

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *5179*/UBND-KTTH  
Về việc hướng dẫn tổ chức thực  
hiện dự toán thu NSNN và chi  
NSDP năm 2022

Hà Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ngành, đơn vị dự toán cấp I,  
đơn vị dự toán khối tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cục Thuế, Cục Hải quan;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh, quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh, về thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh, về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định, về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số điểm chủ yếu về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022 (*các nội dung không hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành của trung ương*) cụ thể như sau:

### **I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI**

1. Thực hiện theo quy định của Luật NSNN; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022-2025.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của NSDP theo phân cấp quản lý, trong đó dành tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất (được hưởng theo phân cấp) để chi cho công tác đo đạc,

đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số (gồm xổ số điện toán) trong dự toán NSDP được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách tỉnh, huyện theo phân cấp quản lý (lồng ghép thực hiện chương trình XD nông thôn mới).

## II. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

### 1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định.

Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND cấp huyện quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn dự toán tỉnh giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), **sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định**, phần còn lại ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại căn cứ khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

- Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2021; căn cứ chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

- Trong phạm vi số thu phí, số phí nộp ngân sách đã giao, các cơ quan, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng cho các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5, Điều 5 - Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; đồng thời căn cứ quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Nghị quyết của HĐND tỉnh về quản lý thu, nộp và sử dụng phí và thực tế sử dụng nguồn thu phí được để lại theo quy định. Các cơ quan, đơn vị lập, tổng hợp dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi cơ quan tài chính kiểm tra cùng với phương án phân bổ dự toán ngân sách được giao theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán cấp I giao nhiệm vụ thu từ việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có). Giao chi tiết nhiệm vụ thu cho từng cơ quan, đơn vị (thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, thu dịch vụ, thu liên doanh, liên

kết...) và xác định nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 từ số thu phát sinh tại cơ quan, đơn vị.

## **2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước**

### **2.1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển**

- Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển từ NSNN phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của Trung ương; Khoản 1, Điều 3 - Thông tư 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Văn bản số 2670/UBND-KTTH ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối NSDP năm 2022.

- Các huyện, thành phố giao kế hoạch vốn đầu tư chi tiết cho từng dự án theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (loại, khoản) theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách và Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016.

### **2.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên**

- Dự toán chi thường xuyên năm 2022 được phân bổ theo định mức quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND chỉ là định mức để tỉnh phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị; không phải định mức để cấp huyện phân bổ, giao dự toán cho đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp dưới. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp xã, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Dự toán chi thường xuyên giao năm 2022 đã bao gồm: các chế độ, chính sách được TW và tỉnh ban hành năm 2021; đảm bảo quỹ tiền lương và các chế độ phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và chế độ khác theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng; đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ. Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, quốc phòng - an ninh và các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch tỉnh ban hành theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (phát triển kinh tế vườn hộ, cây cam sành, đột phá về hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, đô thị...).

- Dự toán chi ngân sách giao cho các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán đã trừ số tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ). Ngoài số tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền

lương, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện các chế độ chính sách của tỉnh (kế hoạch chuyển đổi số, mua xi măng hỗ trợ làm đường giao thông).

- Phân bổ, giao dự toán chi cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ, giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá, phí sự nghiệp công và mức độ tự chủ của từng đơn vị.

- Các đơn vị dự toán cấp I phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND quyết định, UBND tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn và dự toán tỉnh giao để trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ và giao dự toán chi tiết cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp xã bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, trong đó:

+ Dự toán chi của lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ: **không thấp hơn** dự toán HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao.

+ Chủ động lồng ghép các nguồn kinh phí được tỉnh giao (gồm vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp) và huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh (bao gồm dịch Covid-19); kiểm tra, kiểm nghiệm, tiêu hủy thực phẩm không an toàn; công tác phổ biến, giáo dục, thi hành và theo dõi thi hành pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở; hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh; thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ; hỗ trợ hoạt động của công an xã, hỗ trợ hoạt động của các Hội nghề nhân dân gian và các tổ chức hội theo nhiệm vụ nhà nước giao; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định...

- Đối với các khoản thu lệ phí: bố trí từ NSNN kinh phí đảm bảo chi phí cho công tác thu tại cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí.

- Thực hiện giảm trừ khi phân bổ, giao dự toán đối với cơ quan, đơn vị dự toán khối tỉnh theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán (nếu có).

### **2.2.1. Chi tiết một số lĩnh vực trong dự toán chi thường xuyên**

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo:

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; các chế độ, chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên; các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực giáo dục của tỉnh như: Kế hoạch số 295/2019/KH-UBND về biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học và THPT; Kế hoạch số 152/2019/KH-UBND về đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2019-2025; tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non; hỗ trợ đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện nâng cao trình độ chuẩn giáo viên mầm non, tiểu học, THCS năm 2022; mua thiết bị dạy học tối thiểu (ngoài nguồn vốn chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi)...

- Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cán bộ, công chức xã, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn); huấn luyện dân quân, dự bị động viên; đào tạo sĩ quan dự bị, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức viên chức, cán bộ chủ chốt của địa phương; học sinh cử tuyển; đào tạo giáo viên đạt chuẩn giai đoạn 2019-2025, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới; đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

- Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa cơ sở trường lớp học cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, trong đó ưu tiên các trường phấn đấu đạt chuẩn, trường bán trú, trường có học sinh học bán trú, trường tiểu học có học sinh từ điểm trường về trường chính.

- Phân bổ kinh phí vận chuyển, cấp phát, bảo quản gạo cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh; người phục vụ nấu ăn cho học sinh theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Ngoài dự toán kinh phí do NSNN cấp, các đơn vị dự toán trường học sử dụng nguồn thu từ học phí; cấp bù học phí miễn giảm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và các khoản thu dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 để thực hiện các nhiệm vụ chi của đơn vị, phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2022, nhiệm vụ chuyên tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2022.

- Đối với nhiệm vụ chuyên tiếp: Bố trí từ nguồn dự toán năm 2021 còn dư chuyển sang (nếu có); số còn thiếu bố trí từ nguồn dự toán năm 2022.

- Đối với nhiệm vụ được phê duyệt trong năm 2022: phân bổ từ nguồn kinh phí còn lại sau khi có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Việc tham mưu phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên tiếp, chương trình, kế hoạch chậm nhất trong tháng 2/2022, theo quy định của Luật NSNN, Luật Khoa học và Công nghệ, các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

c) Sự nghiệp y tế:

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế; hỗ trợ từ NSNN chi trả quỹ tiền lương của các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện theo quy định (phần kinh phí còn thiếu sau khi đơn vị tự đảm bảo từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh); hỗ trợ chi hoạt động khám chữa bệnh theo mức độ tự chủ của các bệnh viện.

- Bố trí kinh phí đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất cho các bệnh viện phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn (ngoài số sử dụng từ nguồn thu Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các bệnh viện); lắp đặt hệ thống xử lý chất thải rắn về y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Phổi để xử lý chất thải y tế của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Giang.

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách y tế - dân số theo văn bản 3033/BYT-KHTC ngày 02/6/2020 của Bộ Y tế và các kế hoạch của ngành y tế; thực hiện phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm; hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng, phòng chống bệnh đái tháo đường, phòng chống rối loạn I ốt, phòng chống tăng huyết áp, phòng chống ung thư cổ tử cung; hoạt động tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng, phòng chống tai nạn thương tích, y tế trường học, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống suy dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản; hoạt động truyền thông GDSK; Chương trình Methadone...

d) Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế:

- Bố trí kinh phí hỗ trợ trả lãi suất cho các tổ chức, cá nhân theo chính sách hỗ trợ nông nghiệp hàng hóa của tỉnh, Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành; Nghị quyết số 16,17/NQ-TU ngày 10/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững và phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị; chương trình khuyến nông địa phương.

- Thực hiện nhiệm vụ đột phá về đường giao thông, mua xi măng hỗ trợ làm đường giao thông theo cơ chế đặc thù; đối ứng kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hỗ trợ để sửa chữa một số tuyến đường giao thông và nhiệm vụ kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị; hỗ trợ xây dựng làng văn hóa du lịch tiêu biểu gắn với phát triển du lịch thôn Nậm Đăm, xã Quán Bạ; xây dựng xã Quyết Tiến trở thành điểm du lịch kiểu mẫu gắn với xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ cơ sở hạ tầng xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn; sửa chữa Quốc môn và đường giao thông khu vực cửa khẩu Xín Mần, Thanh Thủy.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đất trồng lúa; hỗ trợ sản phẩm dịch vụ thủy lợi và sửa chữa đảm bảo an toàn công trình hồ treo, thủy lợi, hệ thống kênh, thoát nước, cấp nước sinh hoạt.

- Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện dự án thiết bị hạ tầng kỹ thuật CNTT vận hành cơ sở dữ liệu địa chính; chỉnh lý biến động, đăng ký cấp giấy CNQSDĐ lần đầu, thống kê đất đai toàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính theo các Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ (ngoài số bố trí từ 10% số thu tiền sử dụng đất)...

- Phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ tài nguyên, môi trường đã được tỉnh phê duyệt, định giá đất cụ thể, tính tiền thuê đất các doanh nghiệp; thực hiện dự án ứng dụng CNTT trong diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; phòng chống cháy rừng, cấm mồi ranh giới rừng.

- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân theo Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 17/4/2019 của Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ, dự án quy hoạch (thuộc nguồn sự nghiệp đảm bảo theo quy định của Luật quy hoạch); nhiệm vụ khuyến công, xúc tiến công thương, du lịch thương mại, xúc tiến đầu tư; chương trình tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch... .

- Các huyện, thành phố cân đối nguồn kinh phí thực hiện ủy thác cho vay qua Ngân hàng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 12/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Đối ứng kinh phí sự nghiệp thực hiện các dự án ODA và công tác chuẩn bị phê duyệt, ký kết Hiệp định các dự án ODA .

- Bố trí kinh phí mua xe ô tô (phân bổ chi tiết trong năm và thực hiện mua sắm tập trung).

đ) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt tại trung tâm huyện và các xã; xử lý rác thải y tế và nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo kế hoạch giao; mua trang thiết bị quan trắc môi trường; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản.

- Các huyện, thành phố căn cứ tiến độ thu để thanh toán cho các nhiệm vụ chi được bố trí từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo phân cấp. Nội dung phân bổ từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với

khai thác khoáng sản thực hiện theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

e) Sự nghiệp đảm bảo xã hội:

Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trợ giúp thường xuyên cho đối tượng BTXH nuôi dưỡng trong các trung tâm và tại cộng đồng (gồm đối tượng tại cơ sở bảo trợ ngoài công lập), đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, mai táng phí, phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trợ cấp, cứu trợ đột xuất, hỗ trợ thiên tai, hỏa hoạn, thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng; chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 58/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tiền điện; trợ cấp đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng; Chính sách đối với người có uy tín; chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số; chi phí vận chuyển gạo cứu đói (TW xuất cấp) đến người dân....

Căn cứ dự toán ngân sách giao, các huyện, thành phố giao dự toán kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, đảm bảo các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội được nhận tiền hỗ trợ ngay từ tháng 01/2022; bố trí kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo; rà soát, lập, thẩm định danh sách đối tượng do NSNN đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; rà soát, xét duyệt, quản lý đối tượng bảo trợ xã hội...

**Lưu ý:** Phân bổ ngay từ đầu năm đảm bảo đủ kinh phí chi chế độ trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội; số kinh phí còn lại căn cứ thực tế phát sinh để chi mai táng phí, cứu trợ và trợ cấp đột xuất cho đối tượng.

Trường hợp cần cứu đói giáp hạt, cứu đói trong dịp tết nguyên đán cho các hộ dân đề nghị UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét đề nghị trung ương xuất cấp (việc sử dụng nguồn đảm bảo xã hội để mua gạo cứu đói phải căn cứ văn bản của UBND tỉnh).

g) Chi quản lý hành chính, Đảng, tổ chức chính trị - xã hội:

- Đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị bao gồm: hoạt động của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định 99-QĐ/TW của Ban chấp hành trung ương Đảng; khen thưởng huy hiệu 30-80 năm tuổi đảng; khen thưởng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; kinh phí hoạt động chính trị và chế độ chi hoạt động của các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc TW theo Quyết định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng TW Đảng và Quyết định số 05-QĐ/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hoạt động của HĐND 3 cấp theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; kinh phí mua BHYT, sinh hoạt phí, tiền công đối với đại biểu không hưởng lương từ NSNN; hoạt động của đoàn công tác của BTV Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với các Đảng bộ huyện, thành phố theo Quyết định số 198-QĐ/TU của Tỉnh ủy; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; chế độ phụ cấp và bồi dưỡng đối với những



người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn theo Nghị quyết 40/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh...

- Hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, các Ban chỉ đạo; thi đua khen thưởng; hệ thống hóa văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử; công tác cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong QLNN; hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác đối ngoại và đoàn ra, đoàn vào..

#### h) Phân bổ lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo phân cấp quản lý và khả năng cân đối ngân sách quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ, trong đó:

- Thực hiện đề án "Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định cho Công an tỉnh"; trang bị cho lực lượng Công an xã, bảo vệ dân phố theo Pháp lệnh Công an xã; chi trả phụ cấp cho công an viên; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tô quốc, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội theo phân cấp quản lý. Hỗ trợ kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện đảm bảo khác phục vụ hoạt động của lực lượng công an xã theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 - Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015; huấn luyện diễn tập chiến thuật, chiến dịch 5 năm (2021-2025) của Bộ đội Biên phòng; hoạt động đối ngoại của lực lượng biên phòng, triển khai 3 hiệp định về quản lý biên giới; Công tác quản lý biên giới, tuần tra song phương; giải quyết vụ việc trên biên giới (chống xâm canh, lấn chiếm trên biên giới, buôn bán hàng giả, hàng lậu...); duy tu sửa chữa mốc giới, phát quang đường tuần tra biên giới...

- Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo phân cấp quản lý: đảm bảo hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; diễn tập KVPT; huy động lực lượng dự bị động viên; đảm bảo chế độ, chính sách đối với sỹ quan dự bị và học viên đào tạo sỹ quan dự bị; trang bị quân trang cho lực lượng dân quân; phụ cấp thôn đội trưởng và cán bộ dân quân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức, lãnh đạo chủ chốt của địa phương; công tác tuyển quân; phòng không nhân dân; tổ chức diễn tập và hội thao quốc phòng...

i) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và phát thanh truyền hình: bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp quản lý như:

- Thuê bao kênh phát sóng truyền hình lên vệ tinh; thuê dịch vụ công nghệ thông tin, mạng truyền số liệu; chi nhuận bút; truyền hình trực tiếp...

- Duy trì hoạt động công thông tin điện tử; cước đường truyền và duy trì hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông; kết nối đường truyền hệ thống giao ban trực tuyến; quản lý vận hành hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hoạt động cập nhật thông tin và dư luận xã hội; xuất bản bản tin thông tin truyền thông; duy trì vận hành 1.200 cụm truyền thanh cơ sở trên internet; thông tin tuyên truyền đề án về dân tộc, tôn giáo, an toàn giao thông....

- Huấn luyện, bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên; tham gia các giải thi đấu thể thao tại trung ương và tỉnh theo Đề án phát triển thể dục thể thao thành tích cao chế độ theo quy định của Trung ương và Nghị quyết của HĐND tỉnh; hỗ trợ mua dụng cụ thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng cấp xã.

- Thực hiện các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 14/1/2021 của Chính phủ về chính sách dân tộc; Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh.

- Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 02/8/2021 của BCH Tỉnh ủy về phát triển du lịch; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 06/10/2021 về bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa Hà Giang giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn; mua trang thiết bị truyền hình tiêu chuẩn HD và đề án nâng cao chất lượng phát thanh tiếng dân tộc; tổ chức các sự kiện, lễ hội trong năm.

### **2.2.2. Một số nhiệm vụ chi giao dự toán đầu năm, giao Sở Tài chính thẩm định chi tiết trong năm**

- Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh: Giao dự toán theo số đối tượng học sinh học kỳ I năm học 2021-2022: sẽ điều chỉnh trong năm theo số học sinh thực tế được hưởng chính sách hỗ trợ (gồm học kỳ II năm học 2021-2022 và học kỳ I năm học 2022-2023).

- Chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật: sẽ điều chỉnh theo số đối tượng tăng, giảm trong năm (nếu có).

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: rà soát, tổng hợp đề điều chỉnh trong năm căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập năm 2021; quyết định phê duyệt số hộ chính sách xã hội đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ năm 2022.

- Thực hiện chính sách tiền lương và một số chế độ phụ cấp, trợ cấp chưa được đảm bảo trong định mức phân bổ; chính sách tinh giản biên chế...: Căn cứ quyết toán năm 2021; số biên chế thực tế giảm trong năm 2022; báo cáo của các huyện, thành phố và đơn vị dự toán khối tỉnh để thẩm định và điều chỉnh dự toán.

### **3. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn bổ sung có mục tiêu**

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: thực hiện phân bổ, giao dự toán theo quy định của Luật Đầu tư công; Quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

- Đối với kinh phí sự nghiệp: phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao.

**4. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp:** Bằng 2% tổng chi cân đối ngân sách, các huyện, thành phố bố trí dự phòng ngân sách cấp huyện, xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 10 - Luật ngân sách nhà nước.

**5. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn** thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

#### **6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập**

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2022, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

**7. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025, gồm:**

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện so với dự toán được HĐND tỉnh quyết định (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

c) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) năm 2022 theo Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh.

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi số trích lại từ nguồn thu thực hiện theo quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính.

đ) Trường hợp đã sử dụng hết nguồn ngân sách địa phương, nguồn lực hợp pháp để chi phòng, chống dịch Covid - 19 và cam kết bảo đảm đủ nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương, các địa phương được sử dụng nguồn cải cách chính sách tiền lương còn dư để bổ sung dự toán chi phòng, chống dịch Covid -19 năm 2021 và năm 2022 (phần ngân sách địa phương đảm bảo).

### **8. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý NSNN và KBNN (TABMIS)**

a) Thời gian phân bổ, giao dự toán: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022.

b) Việc nhập dự toán vào hệ thống TABMIS được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống TABMIS.

## **III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **1. Về thu ngân sách**

**1.1.** Tổ chức quản lý thu ngân sách theo Luật quản lý thuế, Luật Phí và Lệ phí; quy định tại Điều 55 - Luật Ngân sách nhà nước và Điều 6 - Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022.

**1.2.** UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại xử lý tài sản công. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

**1.3.** Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng

tương ứng, UBND tỉnh căn cứ quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 52 - Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

## 2. Tổ chức quản lý điều hành ngân sách nhà nước

### 2.1. Tổ chức, điều hành dự toán chi

Các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết: các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị... **(không trình bổ sung kinh phí để chi cho các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị khi chưa có chủ trương đồng ý giao bổ sung nhiệm vụ của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh)**, trong đó lưu ý:

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2022 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

b) Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các huyện, thành phố cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

c) Dành nguồn lực chủ động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh (dịch covid-19, dịch tả lợn Châu Phi, dịch viêm da nổi cục) trên địa bàn.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, trường hợp ứng trước phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2022, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách để xảy ra việc thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến kinh phí

đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng quy định và có hiệu quả.

đ) Căn cứ kết quả thực hiện từng chính sách an sinh xã hội do TW và tỉnh ban hành: các huyện, thành phố và đơn vị dự toán khối tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) về nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách trong năm 2022; nguồn kinh phí tỉnh đã bố trí; kinh phí còn thừa/thiếu để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

e) Đối với kinh phí sửa bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và văn bản hướng dẫn của tỉnh.

g) Trong điều hành ngân sách nhà nước năm 2022, trường hợp thu cân đối ngân sách giảm lớn so với dự toán tỉnh giao do nguyên nhân khách quan, các huyện, thành phố phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp, rà soát, sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao.

## **2.2. Cấp phát, thanh toán kinh phí**

Thực hiện theo Điều 8 - Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022.

## **2.3. Điều chỉnh dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách**

- Thực hiện theo quy định của Luật NSNN và Điều 9 - Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2022.

- Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 59 - Luật Ngân sách nhà nước; xử lý kết dư ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Ngân sách nhà nước.

## **3. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau**

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, KBNN tỉnh, huyện và UBND các cấp rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 64 - Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Điều 68 - Luật Đầu tư công năm 2019, Điều 48 - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Điều 11 - Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ

Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022, các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Xử lý kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng sai chế độ, chính sách.

### **5. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước**

Thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách và Điều 12 - Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022.

**6.** Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, ĐVDT khối tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Cục Thuế, Chi cục Thuế các huyện, TP;
- Cục Hải quan;
- KBNN tỉnh, huyện;
- UBND cấp xã (huyện sao gửi);
- VnptiOffice;
- Lưu VT, CV: KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**

